**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 11 – LỚP 2B**

(Từ ngày 18/11 đến ngày 22/11 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **18/11** | Sáng | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ; Tri ân thầy cô |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập – t2 |  |
| 3 | Tiếng việt | Có chuyện này (Tích hợp: Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu) |  |
| 4 | Tiếng việt |
| Chiều | 1 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Có chuyện này |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập |  |
| **Ba**  **19/11** | **Sáng** | 1 | Toán 2 | Luyện tập (tiếp theo) - t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Các nhà toán học của mùa xuân. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: I |  |
| 4 | TV tăng 2 | Luyện viết: Các nhà toán học của mùa xuân |  |
| **Tư**  **20/11** | **Sáng** | 1 | Toán 3 | Luyện tập (tiếp theo) – t2 |  |
| 2 | Tiếng việt 5 | Ươm mầm (Tích hợp: Điều 15: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng) |  |
| 3 | Tiếng việt 6 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Ôn luyện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (Tiết 1) |  |
| **Năm 21/11** | Chiều | 1 | Toán 4 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 - t1 |  |
| 2 | Âm nhạc |  | Hoàng |
| 3 | Tiếng việt 8 | Viết về một đồ vật yêu thích |  |
| **Sáu**  **22/11** | Chiều | 1 | Toán 5 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 - t2 |  |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt lớp: Trò chơi tạo hình con vật |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày 15 tháng 11 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **Nguyễn Thị Hằng** | |

## TUẦN 11

**Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 10***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 10.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 11.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Các lớp chú ý vệ sinh sạch sẽ khu vực để rác. Dụng cụ về sinh để gọn gàng ngăn nắp.  - Các lớp chú ý sắp xếp không gian lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí cây xanh phù hợp, thân thiện với lớp học chào mừng ngày 20/11.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tổng kết kết quả cuộc thi Vẽ tranh triển lãm nhân ngày 20/11.  - Công bố thứ tự và danh sách các tiết mục Giao lưu “ Em yêu làn điệu dân ca.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 11.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

# **TRI ÂN THẦY CÔ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.
* Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.*  *+ Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,...* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 31: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Khởi động**  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Gió thổi”.  - Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi hs sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó. VD: (Quản trò) Gió thổi, gió thổi. (Cả lớp) Về đâu, về đâu. ( Quản trò) Bên trái, bên trái. (Cả lớp) Nghiêng người sang trái…  - Gv nhận xét, tuyên dương hs tích cực chơi tốt. | - Hs chơi trò chơi “ Gió thổi”  - Lớp đáp lời và kết hợp động tác. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Biết giải bài toán liên quan đến phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100.  **Cách tiến hành:**  **Bài 4: a, Tính (trang 63)**  23 + 9 + 40 = ?  51 + 9 + 10 = ?  **b, >, <, =**  **(trang 63)**  12 + 18…18 + 12  37 + 24…37 + 42  65 + 7 … 56 + 7  76 + 4 … 74 + 6 | - Gv kết hợp giới thiệu bài  a, - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - Khi tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi hs đọc bài làm, nhận xét  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách tính.  - Gv chốt đáp án đúng.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.  \* Lưu ý: hs có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 1 hs làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gv kết luận ra đáp án đúng.  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu yêu cầu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  23 + 9 + 40 = 32 + 40  = 72  51 + 9 + 10 = 60 + 10  = 70  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu cách tính  - Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1 Hs làm phiếu nhóm, lớp lớp vào vở   1. +18 = 18 + 12   37 + 24 < 37 + 42  65 + 7 > 56 + 7  76 + 4 = 74 + 6  - Hs đổi chéo vở, nhận xét bài bạn. |
| **Bài 4**: **Giải toán**  **( trang 63)**  **C. HĐ Vận dụng**  **Bài 5: Giải toán**  **Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 20. | - Gọi hs nêu đề toán  + Trong tranh vẽ gì?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm như thế nào ?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm  - Gv nhật xét, chốt bài làm đúng.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  Tuyên dương hs làm bài tốt | - 2 Hs đọc đề  + Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.  - Đoàn khách thứ nhất có 35 người, đoàn khách thứ hai có 25 người.  - Hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch?  - Ta lấy số người có trong đoàn khách thứ nhất cộng với số người có trong đoàn khách thứ hai.  Bài giải:  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  35 + 25 = 60 ( người)  Đáp số: 60 người  Đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Có 25 học sinh nam và 13 học sinh nữ.  - Lớp 2A3 trường Tiểu học Cẩm Sơn có tất cả bao nhiêu học sinh?  - Hs viết phép tính và trả lời  Bài giải:  Lớp 2A3 trường Tiểu học Cẩm Sơn có tất cả số học sinh là:  25 + 13 = 38 ( học sinh)  Đáp số: 38 học sinh  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **D. Củng cố - dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.
* Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.
* Hiểu bài thơ, ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi, các phép biến kì diệu đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước trong tay các bạn (Hs đang ngồi trên ghế nhà trường Học sinh được giáo dục và học tập phát triển năng khiếu)

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT 1 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  **BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài thơ *Có chuyện này*: Bài học hôm nay cho chúng ta biết những điều kỳ diệu luôn có sẵn xung quanh ta, nhưng để chúng xuất hiện lại cần có những phép biến diệu kì từ bàn tay, hành động của chính chúng ta.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV lưu ý HS CH 2: Có thể nêu hết các sự vật có mặt trong khổ thơ, nhưng đúng hơn cả là chỉ nêu những sự vật được nhắc đến như một đối tượng để nói tới, để tư duy về nó.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* là từ *kì diệu*.  + BT 2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v... | - HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bạn hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:   a) Lọ mực đã có sẵn các chữ cái.  b) Lọ mực đã có sẵn các bài thơ, bài toán,...  c) Lọ mực sẽ giúp bạn viết chữ, làm thơ, làm toán,...   * HS 2: Đáp án c).   *+ Câu 2:*   * HS 2: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu? * HS 1: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật: lửa, cái mầm, cái hoa, dòng điện. Những sự vật ấy nằm ở: bao diêm, hạt, cây, dây điện.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào? * HS 2: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì”: Biến diêm thành lửa cháy, biến mực thành thơ hay, biến hạt hóa thành cây, xui cây làm quả chín, biến dây thành ra điện, bắt điện kéo tàu đi,...   *+ Câu 4:*   * HS 1: Bạn cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy? * HS 2: Để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy, mình sẽ cố gắng tìm hiểu kiến thức, học và luyện tập chăm chỉ.   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Tiếng việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: CÓ CHUYỆN NÀY

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* **1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - SGK

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| - GV nêu mục tiêu cần đạt | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Hoạt động 1:**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. | - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2:**  **Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án. | - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* là từ *kì diệu*.  + BT 2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v...  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**1.2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: VBT

2.2. Học sinh: VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV nêu mục tiêu cần đạt | - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 4:**  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 1  9 thêm 1 bằng 10, viết 10  Vậy: 97 + 3 = 100  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  - Gọi hs nêu yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhẩm  - Gv chữa bài, nhận xét.  \*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số). | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu yêu cầu a  - Hs đọc bài mẫu  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu yêu cầu b  - Hs thực hiện tính nhẩm.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  **99 + 1 = 100**  **96 + 4 = 100**  **94 + 6 = 100**  **95 + 5 = 100**  - 3-4hs đọc bài làm, nhận xét. |
| **Bài 5**:  - Gọi Hs đọc thầm yêu cầu.  - Bài 5 yêu cầu gì?  - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút  - Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Nhận xét đánh giá và kết luận  \*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. | - 2 Hs đọc yêu cầu  - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ?  - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau.  7 + 93 = 1 + 99  76 + 4 = 4 + 76  59 + 31 = 82 + 8  - HS đối chiếu, nhận xét. |
| **Bài 6:**  - Gv gọi 1 hs lên bảng điều khiển cả lớp giải toán:  + Tớ mời 1 bạn đọc đề bài.  + Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  -Tớ mời 1 bạn nêu câu lời giải  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - Tớ mời 1 bạn lên bảng giải  , các bạn làm bài vào vở 2’  - Tớ mời cả lớp quan sát bài làm của bạn trên bảng, nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.  \* Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn. | - 1 hs lên điều khiển  + 1 hs đọc  + Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Lấy số cây thu hoạch được của ngày thứ nhất cộng với số cây ngày thứ hai thu hoach nhiều hơn.  + Bài toán thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.  - Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là  - Hs giơ tay nói  - 1HS lên bảng làm bài.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:  65 + 35 = 100 ( cây)  Đáp số: 100 cây bắp cải.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (Tiếp theo) – Tiết 1**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới. | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - Gọi 2 hs lên bảng Tính:  43 + 9 + 20 = ?  31 + 7 + 10 = ?  - Gọi Hs tự nêu cách tính, nhận xét.  - Gv khen ngợi hs làm bài đúng. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - 2 hs làm bảng, lớp làm nháp  43 + 9 + 20 = 72  31 + 7 + 10 = 48  - Hs nêu cách tính, nhận xét bài bạn. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính rồi tính các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Biết tính theo mẫu và tính nhẩm các số tròn chục có kết quả bằng 100  **Bài 1: Đặt tính rồi tính (trang 64)**  12 + 48  59 + 21  74 + 6  85 + 5 | - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gọi hs nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 12 + 48; 74 + 6  \*Gv chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu đề toán  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài. |
| **Bài 2**: **Tính (theo mẫu) ( trang 64)**  **Mẫu:** 72 + 28 = 100  63 + 37  81 + 19  38 + 62  45 + 55 | - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :  + 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.  + 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.  Vậy: 72 + 28 = 100  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100. | - Hs đọc đề  - Hs đọc bài mẫu  - Hs lắng nghe Gv phân tích mẫu  - Hs thực hiện tính theo mẫu vào vở  63 + 37 = 100  81 + 19 =100  38 + 62 = 100  45 + 55 = 100  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **Bài 3: Trang 64**  a, Đặt tính rồi tính  64 + 36  79 + 21  52 + 48  34 + 66  b, Tính nhẩm  60 + 40 = ?  40 + 60 = ?  20 + 80 = ?  80 + 20 = ?  10 + 90 = ?  90 + 10 =?  30 + 70 = ?  70 + 30 = ? | a, - Yêu cầu Hs đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn Hs đặt tính và thực hiện tính.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 64 + 36; 79 + 21  52 + 48; 34 + 66  - Gv chữa bài, nhận xét.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs VD: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài.  - Gv chữa bài, nhận xét.  + Em có nhận xét gì về các phép tính 30 + 70 và 70 + 30 ?  **Củng cố:** Kĩ năng thực hiện đặt tính và tính nhẩm cộng các số tròn chục có tổng bằng 100. | - 1 Hs nêu yêu cầu a.  - 2Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp nhận xét và chữa bài.  - 1 Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm cộng các số tròn chục.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  - 3hs đọc bài làm, nhận xét.  60 + 40 = 100  40 + 60 = 100  20 + 80 = 100  80 + 20 = 100  10 + 90 = 100  90 + 10 =100  30 + 70 = 100  70 + 30 = 100  - Hai phép tính đều có kết quả 100.  Vậy: 30 + 70 = 70 + 30 |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.  **D. Củng cố, dặn dò: Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan, đoàn khách thứ nhất có 22 người, đoàn khách thứ hai có 23 người. Hỏi hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người ?*  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + Đoàn khách thứ nhất có bao nhiêu người ?  + Đoàn khách thứ hai có bao nhiêu người ?  + Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 22 + 23  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.*  *+ Đoàn khách thứ nhất có 22 người.*  *+ Đoàn khách thứ hai có 23 người.*  + HS nêu: 22 + 23  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  22 + 23 = 45 ( người)  Đáp số: 45 người  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
* Làm đúng BT điền chữ **g / gh**, **s / x**, vần **ươn** / **ương**.
* Biết viết chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *I*.

- Mẫu chữ cái *I* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toàn học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **g / gh**, **s / x**, vần **ươn** / **ương**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**. GV chốt: **gh** đứng trước **i, e, ê**; g đứng trước các âm còn lại.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b; yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài:  **+ BT 2**: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh**?   * Lên thác xuống **gh**ềnh * **G**ạo trắng nước trong * **Gh**i lòng tạc dạ   **+ BT 3**: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:  a) Chữ **s** hay **x**?  Ai thổi **s**áo gọi trâu đâu đó  Chiều in nghiên trên mảng núi **x**a.  Con trâu trắng dẫn đàn lên núi  Vểnh đôi tai nghe **s**áo trở về.  NGÔ VĂN PHÚ  b) Vần **ươn** hay **ương**?  Mảnh v**ườn** bà xanh thế  Nắng trổ như hoa cau  Gió đưa thoảng h**ương** vào  Cả một vùng cúc nở.  NGUYỄN THANH KIM  **4. HĐ 3: Tập viết chữ *I***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *I*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *I* cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.  + Nét 1 (cong trái và lượn ngang): từ điểm đặc bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.  + Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.  - GV viết các chữ *I* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Im lặng lắng nghe cô dặn dò*.  - GV giúp HS hiểu: Để nghe được lời cô dặn, cần phải im lặng, vì khi ồn chúng ta sẽ không nghe được và không biết học gì, làm bài ào, ôn tập gì và chuẩn bị bài học mới như thế nào.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *I, l, h, g*. * Những chữ có độ cao 2 li: *d*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ă, n, c, ô, o*.   ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - Một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b. Các HS còn lại làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *I*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** SGK

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| ***1.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***1.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***1.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (Tiếp theo) – Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Khởi động**  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa”  Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo. VD:  **Quản trò:** Trời mưa, trời mưa **Cả lớp:** Che ô, đội mũ ( hai tay vòng lên phía trên đầu) ………………………………..  - Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt. | - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**Biết thực hành các phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).  **Bài 4: (trang 65)**  a, Đặt tính rồi tính ( theo mẫu) **Mẫu: 97 + 3**  **97 + 3**  **91 + 9**  **92 + 8**  **98 + 2**  b, Tính nhẩm  **99 + 1**  **96 + 4**  **94 + 6**  **95 + 5** | - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 1  9 thêm 1 bằng 10, viết 10  Vậy: 97 + 3 = 100  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  - Gọi hs nêu yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhẩm  - Gv chữa bài, nhận xét.  \*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số) | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu yêu cầu a  - Hs đọc bài mẫu  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu yêu cầu b  - Hs thực hiện tính nhẩm.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  **99 + 1 = 100**  **96 + 4 = 100**  **94 + 6 = 100**  **95 + 5 = 100**  - 3-4hs đọc bài làm, nhận xét. |
| **Bài 5**: **Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau**  **( trang 65)**  **Mục tiêu:**Biết thực hiện các phép tính cộng có kết quả bằng nhau. | - Gọi Hs đọc thầm yêu cầu.  - Bài 5 yêu cầu gì?  - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút  - Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Nhận xét đánh giá và kết luận  \*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. | - 2 Hs đọc yêu cầu  - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ?  - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau.  7 + 93 = 1 + 99  76 + 4 = 4 + 76  59 + 31 = 82 + 8  - HS đối chiếu, nhận xét. |
| **C. Vận dụng**  **Bài 6: Trang 65**  **Mục tiêu:** Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100. | - Gv gọi 1 hs lên bảng điều khiển cả lớp giải toán:  + Tớ mời 1 bạn đọc đề bài.  + Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  -Tớ mời 1 bạn nêu câu lời giải  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - Tớ mời 1 bạn lên bảng giải  , các bạn làm bài vào vở 2’  - Tớ mời cả lớp quan sát bài làm của bạn trên bảng, nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.  \* Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn. | - 1 hs lên điều khiển  + 1 hs đọc  + Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Lấy số cây thu hoạch được của ngày thứ nhất cộng với số cây ngày thứ hai thu hoach nhiều hơn.  + Bài toán thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.  - Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là  - Hs giơ tay nói  - 1HS lên bảng làm bài.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:  65 + 35 = 100 ( cây)  Đáp số: 100 cây bắp cải.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **C. Củng cố - dặn dò:**  ***Mục tiêu:*** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: ƯƠM MẦM

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.
* Biết được tác dụng của dấu phẩy, nhận biết được các thành phần câu, điền dấu phẩy vào đúng chỗ.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

+ Tài năng của nhà ăn Rô – linh đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu(Trẻ em cần được chăm sóc, nuôi dưỡng ngay từ nhỏ)

**2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, tivi, bài giảng.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài (Tiết 1)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Uơm mầm* sẽ giúp các em có hiểu biết về nhà văn Rô-linh, tài năng của bà và hiểu được tài năng ấy đã được ươm mầm và phát triển như thế nào.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Uơm mầm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp theo câu lần 1: GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu của bài.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát ấm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nối tiếp theo câu lần 2: GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu của bài.  + HD giải nghĩa từ mới  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4 trong nhóm, đọc trước lớp.  + Cho HS luyện đọc đoạn 3  + GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn 3, cho cả lớp bình chọn HS đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu (tiết 2)**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đầu? Chọn ý đúng:  a) Từ những câu chuyện Rô-linh được nghe bà kể.  b) Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.  c) Từ những bộ phim Rô-linh và e gái được xem.  Trả lời: Đáp án b).  *+ Câu 2:* Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe?  Trả lời: Để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe, Rô-linh bắt đâu ghi lại những câu chuyện của mình trên giấy.  *+ Câu 3:* Ở trường phổ thông, Rô-linh là một học sinh như thế nào?  Trả lời: Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh tài năng nhất.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 1, 2:** GV khuyến khích HS lựa chọn theo ý em thích.  **+ BT 3:** Thêm dấu phẩy:  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + HS đọc nối tiếp theo câu lần 1.  + Luyện đọc từ khó  + HS đọc nối tiếp theo câu lần 2.  + HS giải nghĩa từ  + HS đọc theo nhóm 4 trong nhóm, trước lớp.  + HS luyện đọc  + 3 HS thi đọc trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc to YC của 3 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Tiết 4. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**1.2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: VBT

2.2. Học sinh: VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV nêu yêu cầu cần đạt | - HS lắng nghe |
| **Bài 3**:  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100. | - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **Bài 4:**  - Gọi Hs đọc đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Gv hướng dẫn Hs: Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  \* Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý nhớ 1 vào hàng chục  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính  - Gv chữa bài, nhận xét.  **Củng cố:** Kĩ năng đặt tính và tính trừ  (có nhớ) trong phạm vi 100. | - 2 Hs đọc to  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính  - Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs lắng nghe  - 3Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Yêu cầu HS nêu bài toán có liên quan tới phép cộng (có nhớ) trong cuộc sống - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học | - HS nêu bài toán, giải bài toán  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới. | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” VD: 42 - 23 = 19  33 - 15 = 18  51 - 34 = 17  …………………  - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ  52 – 24 = ?  - Hs tự nêu theo suy nghĩ của mình |
| **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** Biết sử dụng các khối lập phương và kĩ năng đặt tính rồi tính để tính được phép trừ( có nhớ) trong phạm vi100 | - Gv kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.  - GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khói lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.  - Vậy 52 - 24 = ?  - Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV chốt ý  - GV hướng dẫn Hs tìm kết quả phép trừ 52 - 24 bằng cách đặt tính rồi tính ( Lưu ý: kĩ thuật mượn trả)  + 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.  + 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.  Vậy: 52 – 24 = 28.  - Yêu cầu Hs thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  65 – 17 = ?  74 – 16 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.  Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn  - Hs trả lời: 52 - 24 = 28  - 2, 3 hs trả lời  - Hs lắng nghe  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS làm một số VD:  65 – 17 = 48  74 – 16 = 58 |
| **C. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**Biết thực hành đặt tính rồi tính các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **Bài 1**: **Tính**  **( trang 67)**  31 - 16  42 - 25  63 - 28  44 - 38 | - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100. | - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính (Trang 67)**  71 - 48  52 - 36  43 - 17  64 - 29 | - Gọi Hs đọc đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Gv hướng dẫn Hs: Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  \* Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý kĩ thuật mượn, trả. VD: 71 – 48 = ? 1 không trừ được 8, mượn 1 chục, được 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, nhớ 1. 4 thêm 1 bằng 5, 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 52 - 36; 43 - 17; 64 - 29  - Gv chữa bài, nhận xét.  Củng cố: Kĩ năng đặt tính và tính trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100. | - 2 Hs đọc to  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính  - Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs lắng nghe  - 3Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài. |
| **C. HĐ vận dụng**  **Mục tiêu:**Biết thực hành tính theo mẫu các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  **M:** 41 - 15 - 9 = ?  32 - 18 - 5 = ?  52 - 23 - 8 = ?  64 - 36 - 9 = ?  **D. Củng cố - dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Gọi hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn mẫu:  41 - 15 - 9 = 26 - 9  = 17  - Ta thực hiện tính ntn?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs đọc đề  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  32 - 18 - 5 = 14 - 5 = 9  52 - 23 - 8 = 29 - 8 = 21  64 - 36 - 9 = 28 - 9 = 19  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: TẢ MỘT ĐỒ VẬT EM THÍCH

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực **giao** tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích.
* Biết phối hợp lời tả với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**2. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Giới thiệu bài  Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích.  2. Thực hành  2.1. HĐ 1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích  Mục tiêu: Tả được cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập miêu tả trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  2.2. HĐ 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích  Mục tiêu: Viết được một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới. | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  - Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con:  55 – 17 = ?  34 – 15 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “Alibaba”  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập  **Bài 3**: **Số**  **( trang 67)**  **D. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. | - Gv kết hợp giới thiệu bài    - Gọi hs nêu đề bài  - GV cho Hs quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp.  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm    + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 1Hs nêu đề toán  - Hs lắng nghe  - Hs tự tìm theo cách của mình.  - Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tìm của mình  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  - 2 Hs đọc đề  - Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.  - Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?  - Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.  - Bài thuộc dạng toán ít hơn  - Hs viết phép tính : 35 - 16  Bài giải:  Mai nhặt được số quả trứng gà là:  35 - 16 = 19 ( quả)  Đáp số: 19 quả trứng gà  - Hs dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  + Số quả trứng gà Mai nhặt được là  - Hs khác nhận xét, bổ sung. |
| **C.Củng cố- dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Gv phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 7 hs. Hs còn lại sẽ làm cổ động viên. Nhiệm vụ của mỗi đội là 5 phút sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “ Ong tìm hoa”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không, để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe Gv phổ biến luật chơi. |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...
* Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.
* Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...
* Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biêt được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png*+ *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **c. Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dung để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  **a. Mục tiêu:**HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phàm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **c. Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

# **SINH HOẠT LỚP - TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 11.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập: (đánh giá kết quả khảo sát GHKI)

+ Các hoạt động khác: (công tác luyện tập VN cho ngày 20/11)

2. Phương hướng của tuần 12.

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, của lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng,….

- Tăng cường luyện tập văn nghệ chuẩn bị cho ngày 20/11

# **B. TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trò chơi tạo hình con vật.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS phát triển được trí tưởng tượng và khả năng tạo hình bằng đôi tay.  **b.Cách tiến hành:**  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png | - HS quan sát.  - HS thực hiện chơi trò chơi. |

**Duyệt ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**